

Số: 80/2022/QĐST-HNGĐ

Càng Long, ngày 08 tháng 12 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 539/2022/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 11 năm 2022, giữa:

*Nguyên đơn:* Anh Ngô Thanh D, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Số 36\*/1\*/8 đường Đ, phường B, quận B, Thành Phố Hồ Chí Minh.

*Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Yến N, sinh năm 1999.

Địa chỉ: ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30/11/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Ngô Thanh D, sinh năm 1995. Địa chỉ: Số 36\*/1\*/8 đường Đ, phường B, quận B, Thành Phố Hồ Chí Minh với chị Nguyễn Thị Yến N, sinh năm 1999. Địa chỉ: ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

**2.** Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Về quan hệ hôn nhân:** anh Ngô Thanh D và chị Nguyễn Thị Yến N tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

**Về con chung:** có 01 người tên Ngô Thanh Đ, sinh ngày 11/5/2021, hiện con đang sống với chị N. Anh D và chị N tự nguyện thoả thuận về quyền nuôi con như sau:

Chị Nguyễn Thị Yến N được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Ngô Thanh Đ, sinh ngày 11/5/2021.

Người không trực tiếp nuôi con, được quyền thăm và chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

**Về cấp dưỡng nuôi con:** anh D và chị N tự nguyện thỏa thuận: anh D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng và cấp dưỡng cho đến khi cháu Ngô Thanh Đ tròn 18 tuổi.

**Về tài sản chung:** anh D và chị N thống nhất xác định tài sản chung là 01 đôi bông tai 01 chỉ vàng 24Kra; 01 sợi dây chuyền 05 chỉ vàng 24Kra; 01 lắc tay 05 chỉ vàng 18Kra; 01 chiếc kiềng cổ 02 chỉ vàng 24Kra và 01 nhẫn 05 phân vàng 18Kra. Tại phiên hòa giải anh D rút lại phần yêu cầu chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu chia tài sản chung.

**Về nợ chung phải thu, phải trả:** hai bên xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

**Về án phí hôn nhân sơ thẩm:** anh Ngô Thanh D tự nguyện nộp 150.000 đồng nhưng được trừ vào 974.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: AA/2020/0013557, ngày 31/10/2022 do anh D nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu. Hoàn trả cho anh Ngô Thanh D số tiền tạm ứng án phí chênh lệch. Chị Nguyễn Thị Yến N không phải chịu án phí.

**Về án phí cấp dưỡng:** anh Ngô Thanh D tự nguyện nộp 150.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện;
- Tòa án tỉnh;
- Chi Cục THADS huyện;
- UBND phường B, quận B, TP. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký tên và đóng dấu)*

**Nguyễn Thị Kim Nhung**